TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 4 · Đề số 28

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số 2 767 601 đọc là:

A. hai triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm linh hai

B. hai triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm linh một

C. hai triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn sáu trăm mười một

D. hai triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn sáu trăm linh một

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số bé nhất trong các số 941 363, 941 336, 941 373, 941 326 là:

A. 941 363 **B.** 941 336 **C.** 941 373 **D.** 941 326

Câu 3. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 5 129 905 đến hàng trăm nghìn ta được số:

A. 5 100 000 **B.** 5 000 000 **C.** 5 130 000 **D.** 5 200 000

Câu 4. *(0,5 điểm)* Mai mua 7 quyển truyện, mỗi quyển giá 8000 đồng và 4 cái bút, mỗi cái giá 4000 đồng. Mai đưa cô bán hàng 500 000 đồng. Cô bán hàng trả lại Mai:

A. 72 000 đồng **B.** 428 000 đồng **C.** 432 000 đồng **D.** 444 000 đồng

Câu 5. *(0,5 điểm)* Với m = 8741, n = 2289, p = 2769 thì giá trị biểu thức m − n + p là:

A. 8261 **B.** 8221 **C.** 3683 **D.** 9221

Câu 6. *(0,5 điểm)* 5500 kg = ……. tạ

A. 55 **B.** 550 **C.** 60 **D.** 5

Câu 7. *(0,5 điểm)* Góc bẹt được chia thành hai góc, một góc có số đo 60°. Góc còn lại có số đo là:

A. 60° **B.** 300° **C.** 120° **D.** 30°

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình thoi có cạnh 23 cm thì chu vi là:

A. 27 cm **B.** 529 cm **C.** 46 cm **D.** 92 cm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 5 triệu, 9 chục nghìn, 4 trăm và 7 đơn vị viết là: …….

b) Số «bốn triệu hai trăm chín mươi nghìn hai trăm bốn mươi sáu» viết là: …….

c) Làm tròn số 361 476 đến hàng trăm nghìn được: …….

Câu 10. *(1 điểm)* Tính giá trị của biểu thức:

a) a + b × 5 với a = 8326, b = 835: …….

b) m − n + p với m = 20 134, n = 17 554, p = 5950: …….

c) (x + 1650) × 2 với x = 300: …….

Câu 11. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 7 tấn 50 kg …… 1200 kg

b) 6 m² 50 dm² …… 650 dm²

c) 2 thế kỉ …… 201 năm

d) 410 904 …… 410 804

Câu 12. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Góc tù lớn hơn góc vuông	
b) 1 tấn = 100 kg	
c) Năm 1311 thuộc thế kỉ XIII	
d) Hai đường thẳng vuông góc tạo thành bốn góc vuông	

Câu 13. *(1 điểm)* Hình bình hành ABCD có cạnh AB = 19 cm, cạnh BC = 7 cm. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Chu vi hình bình hành: …… cm

b) Cạnh DC dài: …… cm

c) Cạnh AD dài: …… cm

Câu 14. *(1 điểm)* Linh mua 5 hộp bút màu, mỗi hộp giá 12 000 đồng và 5 quyển vở, mỗi quyển giá 6000 đồng. Linh đưa cô bán hàng tờ 100 000 đồng. Hỏi cô bán hàng trả lại Linh bao nhiêu tiền?

a) Tiền mua bút màu: …… đồng

b) Tiền mua vở: …… đồng

c) Tiền trả lại: …… đồng

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 4 · Đề số 28

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	D	A	B	D	A	C	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 5 090 407

b) 4 290 246

c) Chữ số hàng chục nghìn là 6 nên được 400 000

Câu 10.

a) 8326 + 835 × 5 = 8326 + 4175 = 12 501

b) 20 134 − 17 554 + 5950 = 2580 + 5950 = 8530

c) (300 + 1650) × 2 = 1950 × 2 = 3900

Câu 11.

a) 7050 > 1200

b) 650 = 650

c) 200 < 201

d) 410 904 > 410 804

Câu 12.

a) Đ; b) S; c) S; d) Đ

Câu 13.

a) (19 + 7) × 2 = 52 (cm)

b) DC = AB = 19 cm

c) AD = BC = 7 cm

Câu 14.

Bút màu: 12 000 × 5 = 60 000 (đồng)

Vở: 6000 × 5 = 30 000 (đồng)

Trả lại: 100 000 − 90 000 = 10 000 (đồng)